TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/10/2019
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019, về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2019; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 16/9/2019 và tại phiên toà chị Nguyễn Ngọc N trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn X tự tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 93 ngày 14/6/2016), thời gian đầu sống rất hạnh phúc, có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 29/8/2017. Từ tháng

9/2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh X không quan tâm đến gia đình vợ con mà chỉ lo ăn chơi từ đó đời sống hôn nhân không đạt được. Chị và anh X đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh X có cho cơ hội hàn gắn lại nhưng không thành.

Nay chị Nguyễn Ngọc N yêu cầu anh Huỳnh Văn X.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 29/8/2017, hiện đang sống với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con**.**

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Huỳnh Văn X đúng theo quy định, nhưng anh X vắng mặt và cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của mình đối với vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, không có mặt để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với bị đơn nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh X. Về con chung: Đề nghị tiếp tục giao con chung của chị N và anh X tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 29/8/2017, cho chị N nuôi dưỡng, anh X không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị N trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc N với anh Huỳnh Văn X là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cải nhau, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, theo chị N trình bày: Nguyên nhân là do anh X không quan tâm đến gia đình, mà chỉ lo ăn chơi từ đó đời sống hôn nhân không đạt được. Chị N và anh X đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho anh X biết, mục đích để động viên cho vợ chồng anh chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng anh X không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị N đối với mình và anh cũng không có mặt theo thông báo hòa giải của Tòa án. Chứng tỏ rằng, anh X không quan tâm gì đến hôn nhân của anh, anh cũng không muốn hàn gắn, chung sống lại với nhau. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh X là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị N và anh X có sinh được 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 29/8/2017, hiện nay đang sống với chị N. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị N và anh X ly thân cho đến nay, cháu Thiên K do chị N nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị N vẫn đảm bảo cho cháu Thiên K có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặc khác, hiện nay cháu Thiên K dưới 36 tháng tuổi, lại là N nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, nghĩ nên tiếp tục giao cháu Thiên K cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh X được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị N trình bày: chị và anh X không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung của chị N và anh X trong vụ án này, là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc N đối với anh Huỳnh Văn X, theo giấy chứng nhận kết hôn số 93, ngày 14/6/2016 của UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Cho chị Nguyễn Ngọc N và anh Huỳnh Văn X được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Ngọc N và anh Huỳnh Văn X tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 29/8/2017, cho chị N nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Văn X không cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu.

Anh Huỳnh Văn Xiêm được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005532 ngày 15/8/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ